

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MINH KHAI

-----o0o-----



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MINH KHAI**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MINH KHAI

-----o0o-----



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MINH KHAI**

Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Dệt Minh Khai

Địa chỉ : Số 423 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng,
TP. Hà Nội

Điện thoại : 04. 3862 4002

Fax : 04. 3862 4255

Website : <http://minhkhacorp.com.vn/>

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MINH KHAI
- Tên tiếng Anh : MINH KHAI TEXTILE JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 0106796293 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 03 năm 2015, thay đổi lần thứ nhất ngày 10 tháng 07 năm 2015.
- Vốn điều lệ : 32.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 423 Minh Khai - Vĩnh Tuy - Hai Bà Trưng - TP. Hà Nội
- Điện thoại : 04. 3862 4002
- Fax : 04. 3862 4255
- Website : <http://minhkhacorp.com.vn/>
- Mã cổ phiếu : MKT

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Dệt Minh Khai có doanh nghiệp được cổ phần hóa chuyển đổi từ Nhà máy dệt Minh Khai thuộc Công ty TNHH TV Dệt 19/5.

Là một đơn vị của ngành công nghiệp Hà Nội, Nhà máy Dệt Minh Khai trước khi thành lập là nhà máy dệt khăn mặt khăn tay, được khởi công xây dựng từ cuối những năm 1960 đầu những năm 1970.

Năm 1974, Nhà máy chính thức thành lập theo quyết định số 25 QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày 20/3/1974. Cũng trong năm đó, Nhà máy bắt đầu đi vào sản xuất thử. Từ năm 1975 trở đi Nhà máy chính thức nhận kế hoạch của Nhà nước giao.

Đến năm 1993, Nhà máy dệt khăn mặt khăn tay đổi tên thành Công ty Dệt Minh Khai theo quyết định số 5934/QĐ-UB của UBND thành phố ngày 04/01/1993.

Ngày 01/3/2011, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 991/QĐ - UBND về việc sáp nhập Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt Minh Khai vào Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt 19/5 Hà Nội và Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt Minh Khai trở thành Nhà máy Dệt Minh Khai - một nhà máy của Công ty TNHH một thành viên Dệt 19/5 Hà Nội.

Thực hiện Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội năm 2014, Nhà máy Dệt Minh Khai đã tiến hành các thủ tục để chuyển đổi Nhà máy thành Công ty cổ phần.

Đến ngày 20/10/2014, UBND thành phố Hà Nội đã ra quyết định số 5379/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2013 và phương án cổ phần hóa Nhà máy Dệt Minh Khai thuộc Công ty TNHH MTV Dệt 19/5 Hà Nội.

Thực hiện Phương án cổ phần hóa được phê duyệt, ngày 23/01/2015, Sở GD&ĐT Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Nhà máy Dệt Minh Khai thuộc Công ty TNHH MTV Dệt 19/5 Hà Nội.

Ngày 13/02/2015, Công ty cổ phần Dệt Minh Khai tiến hành tổ chức Đại hội cổ đông thành lập.

Ngày 19/3/2015, UBND TP Hà Nội đã ra quyết định số 1205/QĐ-UBND về việc chuyển Nhà máy Dệt Minh Khai thuộc Công ty TNHH MTV Dệt 19/5 Hà Nội thành công ty cổ phần.

Ngày 20/3/2015, Công ty Cổ phần Dệt Minh Khai chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106796293 do

Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu.

Ngày 30/11/2015, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ra Quyết định số 793/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt Minh Khai.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
 - + Sản xuất sợi; sản xuất vải dệt thoi; hoàn thiện sản phẩm dệt;
 - + Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác. Chi tiết:

Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: Vải nhung và vải bông, lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, các loại vải đan bằng máy móc khác

Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan;
 - + Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
 - + Sản xuất thảm, chăn đệm;
 - + Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết:

Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính,

Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua, sản xuất nỉ,

Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dài hoặc mẫu ten rời để trang trí,

Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải bướm, lều bạt, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng....,

Sản xuất quần áo dễ co giãn;

- + May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- + Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- + Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (ki-ốt, trung tâm thương mại); Cho thuê kho, bãi đỗ xe;
- + Sản xuất giày dép; sản xuất sợi nhân tạo;
- + Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- + Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- + Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết:

Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt,

Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép,

Bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);

- + Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết:

Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh,

Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong cửa hàng chuyên doanh;

- + Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết:

Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh,

Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong cửa hàng chuyên doanh;

- + Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
- + Sửa chữa giày dép hàng da và giả da;
- + Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú ./.
- Địa bàn kinh doanh: Tập trung chủ yếu tại Hà Nội.

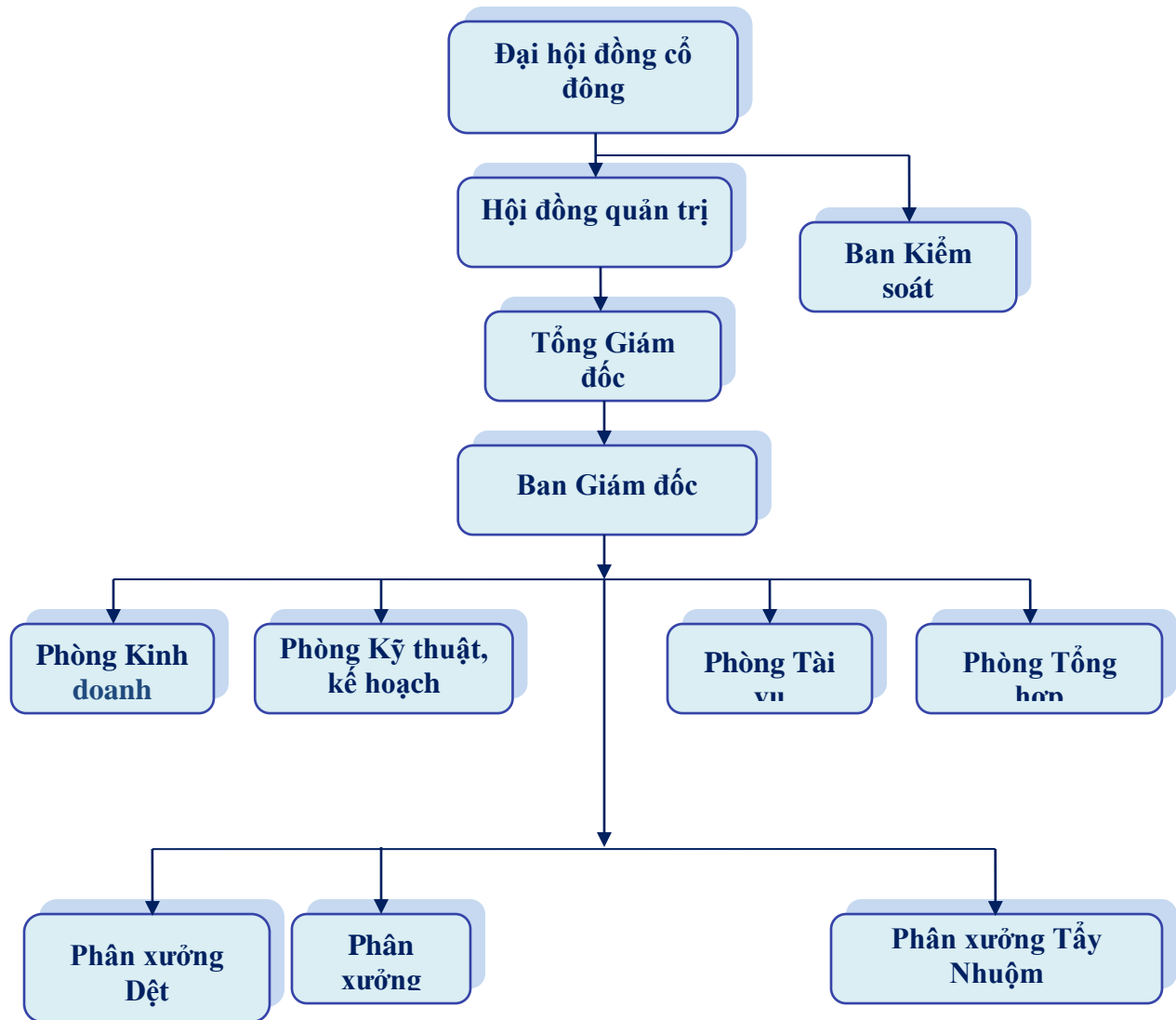
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Công ty CP Dệt Minh Khai là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp .

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY



5. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2016:

- Tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra trước đó.
- Triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2016 theo định hướng sau:

Tiếp tục khẳng định và phấn đấu phát triển thương hiệu MIKHATEX, phấn đấu trở thành một trong những thương hiệu Dệt may hàng đầu Việt Nam.

Mục tiêu lớn nhất của Công ty là đầu tư trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phục vụ trong ngành dệt may như khăn mặt, khăn tắm, thảm chùi chân...

Công ty phải dần đi vào hoạt động ổn định mang lại doanh thu và tỉ suất lợi nhuận hợp lý, hợp tác đầu tư với các Công ty trong ngành để cùng khai thác các thế mạnh, tiềm năng về thị trường các sản phẩm dệt may trong tương lai...

Xây dựng, đầu tư, đổi mới công nghệ để cải thiện và tăng năng suất so với hiện nay.

- Công tác quản trị công ty: tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các Quy chế, quy trình tác nghiệp, hệ thống báo cáo quản trị, ... tái cấu trúc bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và các quy chế khác.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty vẫn chủ trương phát triển các sản phẩm thế mạnh của Công ty trong thời gian qua đồng thời nghiên cứu thị trường để phát triển mẫu mã đa dạng hóa hơn nữa nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay.

- Dài hạn: tập trung mở rộng thị trường và phát triển thương hiệu MIKHATEX trong và ngoài nước.

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường.

- Đối với xã hội và cộng đồng, Công ty đóng góp trong một số hoạt động từ thiện, luôn có những quỹ học bổng khuyến khích dành cho con em của người lao động trong Công ty, nếu Công ty có thể đi vào ổn định đúng như trong kế hoạch thì sẽ tiếp tục và nhân rộng thực hiện ra phạm vi bên ngoài Công ty.

6. Các rủi ro:

Biến động lao động

Biến động lao động trong ngành dệt may luôn ở mức cao so với các ngành khác, đây là một điểm hết sức đặc thù. Tỷ lệ biến động lao động bình quân trong các năm trước vào khoảng 10 %/năm, tuy nhiên Nhà máy áp dụng cơ chế lương hợp lý cùng với những đãi ngộ và nâng cao điều kiện làm việc dẫn đến người lao động có việc thường xuyên, thu nhập khá, môi trường lao động được cải thiện nên Công ty đã giảm bớt được rủi ro đặc thù này.

Rủi ro về tỷ giá, lãi suất

Biến động về tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên vật liệu nhập khẩu, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Các doanh nghiệp dệt may thường sản xuất theo mùa vụ và thay đổi mẫu mã sản phẩm theo đơn hàng do vậy, với những doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính cao sẽ gặp khó khăn trong thanh toán nợ vay khi lãi suất tăng.

Rủi ro về các yếu tố nguyên vật liệu đầu vào

Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ mật thiết với các nhà cung cấp trong và ngoài nước.

Rủi ro cạnh tranh khi hội nhập

Sự gia nhập ngành của các doanh nghiệp dệt may mới làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa.

Việt Nam chính thức gia nhập WTO năm 2007 ngoài cơ hội được hưởng lợi từ sự dỡ bỏ các hàng rào thuế quan thì doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng lại chịu áp lực rủi ro cạnh tranh quá lớn từ các công ty hoạt động trong lĩnh vực dệt may từ nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Từ đó tạo ra môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao

năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự phát triển của các doanh nghiệp dệt may nói chung và Công ty nói riêng nhằm giữ vững và phát triển thị trường.

Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã chính thức kết thúc đàm phán và đầu tháng 10/2015. Thuế suất thuế nhập khẩu hàng Dệt may tại các nước tham gia Hiệp định giảm xuống còn 0%, tính cạnh tranh của hàng Dệt may Việt Nam sẽ được tăng cao trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên để đón đầu Hiệp định này, hàng loạt các dự án của các công ty dệt may Trung Quốc đã được cấp phép với quy mô vốn lớn, với lĩnh vực sản xuất chính là sản xuất sợi các loại – dệt – nhuộm và sản phẩm may mặc xuất khẩu. Nếu nhà đầu tư Trung Quốc kéo luôn nhà máy may kết hợp với nhà máy dệt – nhuộm thì các doanh nghiệp trong nước sẽ bị đứng trước nguy cơ mất cả thị trường nội địa (các chuyên gia kinh tế lo ngại họ đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất vải chỉ để phục vụ cho nhà máy may của họ, rồi quay sang cạnh tranh với chính doanh nghiệp dệt may trong nước về giá cả, đơn hàng xuất khẩu thì doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ bị loại).

Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc Công ty cổ phần Dệt Minh Khai đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty cổ phần Dệt Minh Khai sẽ chủ động xây dựng và ban hành quyết định về quy trình công bố thông tin đối với một đơn vị đăng ký nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, các rủi ro như thiên tai, dịch họa,... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình

hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến thời thiết, lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

+ Chỉ tiêu tổng doanh thu: 58,3 tỷ đồng, đạt 80,00% so với kế hoạch.

+ Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: -60,9 tỷ đồng, đạt 0% kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế để phân phối: -60,9 tỷ đồng, đạt 0% kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

- *Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:*

1. Ông: Trần Hồng Tuy	<i>Chức vụ: Tổng Giám đốc</i>
Giới tính	<i>Nam</i>
Ngày sinh	<i>21/4/1961</i>
Trình độ văn hóa	<i>10/10</i>
Trình độ chuyên môn	<i>Cử nhân kinh tế</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	<i>Tổng Giám đốc Công ty</i>
Số cổ phần sở hữu	<i>0 CP</i>

2. Ông Nguyễn Kiên Trung	<i>Chức vụ: Kế toán trưởng</i>
Giới tính	<i>Nam</i>
Ngày sinh	<i>11/08/1984</i>
Nơi sinh	<i>Hà Nội</i>
Trình độ văn hóa	<i>12/12</i>

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán tài chính
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	0 CP

- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

Tổng số lao động của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 là 05 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Bảng - Cơ cấu lao động phân theo trình độ

	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Số người
1	Trình độ đại học và trên đại học	05
Tổng số		05

Bảng - Cơ cấu lao động phân theo Hợp đồng Lao động

STT	Hợp đồng lao động	Số người
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	203
Tổng số		203

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Năm 2016 mức thu nhập bình quân đầu người toàn Công ty là 5.000.000 đồng /người/tháng.

- **Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế:**

Toàn thể CBCNV của Công ty ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên đều được tham gia các chế độ BHYT, BHXH theo đúng quy định của Nhà nước.

- **Chế độ về Bảo hộ lao động:**

Do đặc thù ngành nghề, Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh.

- Một số chế độ khác:

Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát, học tập ở nước ngoài. Việc khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 20/10, 22/12, 2/9, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

3. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

DVT: 1.000 đồng

ST T	Chỉ Tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	202.757.327	237.372.991
2	Tổng doanh thu	58.336.070	93.985.848
3	Tổng chi phí	120.059.522	99.474.576
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	-60.972.574	-5.488.728
5	Thuế TNDN	0	0
6	Lợi nhuận sau thuế	-60.972.574	-5.488.728

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,11	0,3
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,09	0,19
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tỷ số Nợ phải trả trên Tổng tài sản	%	1,17	88,83
Tỷ số Nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu	%	-6,88	795,37
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	0,29	57,00
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	-1,05	-5,84
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,77	-18,85
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	-0,30	-3,33

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 3.200.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 3.200.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
I	Trong nước	115	3.200.000	32.000.000.000	100%
1	Cá nhân trong nước	20	3.200.000	32.000.000.000	100%
II	Nước ngoài	0	0	0	0%
	Tổng cộng	115	3.200.000	32.000.000.000	100%

Cổ đông lớn:

1. Bà Nguyễn Thanh Mai:

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ : .

Số cổ phần sở hữu : 673.400 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu : 21,04% số cổ phiếu đang lưu hành

2. ông Lưu Văn điều:

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ :

Số cổ phần sở hữu : 399.400 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu : 12,48% số cổ phiếu đang lưu hành

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm 2016 Công ty không thực hiện tăng vốn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: trong năm 2016 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Công ty không thực hiện phát hành thêm chứng khoán trong năm.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ Tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015
1	Tổng doanh thu	58.336.070	93.985.848
2	Tổng chi phí	120.059.522	99.474.576
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	-60.972.574	-5.488.728
4	Thuế TNDN	0	0
5	Lợi nhuận sau thuế	-60.972.574	-5.488.728

Năm 2016, công ty thực hiện chủ trương di dời cơ sở sxkd gây ô nhiễm ra khỏi thành phố, nên sxkd bị gián đoạn, chi phí thanh lý, phá dỡ các công trình nhà cửa, vật kiến trúc lớn.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Trong năm 2016 Tổng tài sản của Công ty giảm 34,615 tỷ, nguyên nhân tài sản giảm là do thanh lý nhà cửa, và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Cơ cấu tài sản của Công ty chủ yếu nằm ở dạng công nợ phải thu và hàng tồn kho.

b) Tình hình nợ phải trả: Tính đến 31/12/2016, nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả cho người bán và phải trả khác.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm Công ty không có thay đổi đáng kể nào về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Những năm tiếp theo, Công ty sẽ không thực hiện tăng vốn ngay mà tích lũy, tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đạt mức lợi nhuận cao. Tập trung vào việc quản lý, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh dùng nguồn lợi nhuận mang lại để tạo bước phát triển đột phá trong tương lai. Đồng thời đẩy mạnh tìm kiếm phát triển thị trường bán hàng trong nước và quốc tế, đặc biệt trong thời kỳ hội nhập sau và rộng như hiện nay.

5. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi xin giải trình về Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dệt Minh Khai tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

- Khoản hỗ trợ di dời theo Thỏa thuận giữa Terra gold và Dệt Minh Khai chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu, nên hiện tại công ty đang theo dõi như một khoản trả trước. Vấn đề này đơn vị Kiểm toán đang đưa ra ý kiến ngoại trừ trên BCKT 2016

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Các thành viên của HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ, giám sát công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT thường xuyên tổ chức họp với thành phần mở rộng tham gia dự họp gồm Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng Ban kiểm soát Công ty để trực tiếp trao đổi, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã hoạt động tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT: Đánh giá năm 2016 nền kinh tế còn tiếp tục khó khăn vì thế HĐQT xác định năm 2017 Công ty phải hoạt động trên cơ sở thận trọng, an toàn tập trung vào các nguồn lực đang có và phát huy mở rộng thị trường.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. HĐQT của Công ty:

a) Thành viên và cơ cấu thành viên của HĐQT:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Thanh	Chủ tịch	
2	Nguyễn Thái Dũng	Ủy viên	
3	Nguyễn Thị Hạnh	Ủy viên	
4	Trần Hồng Tuy	Ủy viên	
5	Trương Tư Tấn	Ủy viên	

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của HĐQT:

Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2016:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Thanh	Chủ tịch	1	100%	
2	Nguyễn Thái Dũng	Ủy viên	1	100%	
3	Nguyễn Thị Hạnh	Ủy viên	1	100%	
4	Trần Hồng Tuy	Ủy viên	1	100%	
5	Trương Tư Tấn	Ủy viên	1	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Các thành viên của HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ, giám sát công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: không có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên:

Họ tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai	Trưởng ban kiểm soát
Bà Dương Thị Ngân	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên ban kiểm soát

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. BKS bao gồm những người thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát trong năm có các hoạt động như sau:

- Tham gia các buổi làm việc về Chiến lược hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt Minh Khai.
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- Tham gia các buổi họp Hội đồng Quản trị định kỳ hàng quý.
- Tham gia các buổi làm việc của Ban lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh năm và cáo cáo tình hình thực hiện hàng quý
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban Tổng giám đốc và Ban Tài chính kế toán chuẩn bị.
- Tham gia buổi họp Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua việc đăng ký công ty đại chúng, giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dệt Minh Khai.

3. Những giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2016 VND</u>	<u>Năm 2015 VND</u>
Hội đồng quản trị	Thù lao Hội đồng Quản trị	90.000.000	0
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	Lương cho thành viên HĐQT và Ban điều hành		640.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: không có.

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Số:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dệt Minh Khai**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt Minh Khai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 10 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho **ý kiến kiểm toán ngoại trừ** của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

i) Do hạn chế phạm vi kiểm toán, chúng tôi không thu thập đầy đủ được hồ sơ liên quan đến khoản công nợ phải trả khác với giá trị là 120 tỷ VND. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt Minh Khai tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại thuyết minh số 7., tại thời điểm khóa sổ lập BCTC, đơn vị đã phá dỡ mặt bằng nhà máy tại 423 Minh Khai, tạm dừng hoạt động sản xuất dệt may, thu hẹp đáng kể quy mô sản xuất. Do đó, khả năng hoạt động liên tục của Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào chiến lược kinh doanh trong tương lai của Chủ sở hữu, cụ thể là việc triển khai thực hiện di dời nhà máy về địa điểm xây dựng mới tại Khu công nghiệp nhỏ và vừa Hà Mãn - Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Nguyễn Bảo Trung

Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		27,208,933,455	63,510,435,620
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	211,901,583	9,416,242,463
1. Tiền	111		211,901,583	1,376,242,463
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	8,040,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17,718,719,311	27,226,802,193
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	5,213,694,499	20,538,279,493
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6,046,283,662	6,024,343,126
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	6,584,647,112	664,179,574
IV. Hàng tồn kho	140	4.5	6,406,108,892	23,413,704,418
1. Hàng tồn kho	141		21,890,517,418	29,148,210,684
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(15,484,408,526)	(5,734,506,266)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,872,203,669	3,453,686,546
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	35,828,232	116,071,410
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,836,012,364	3,260,821,413
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	363,073	76,793,723
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		175,548,393,550	173,862,554,956
II. Tài sản cố định	220		13,980,835,644	19,255,971,922
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	13,980,835,644	19,255,971,922
- Nguyên giá	222		53,515,773,706	74,155,473,507
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39,534,938,062)	(54,899,501,585)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	4.6	385,293,637	10,454,747,198
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		385,293,637	10,454,747,198
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	161,000,000,000	140,000,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		161,000,000,000	140,000,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		182,264,269	4,151,835,836
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	182,264,269	4,151,835,836
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		202,757,327,005	237,372,990,576

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		237,218,630,244	210,861,719,245
I. Nợ ngắn hạn	310		237,218,630,244	210,861,719,245
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	5,451,673,555	18,578,613,155
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		278,260,042	926,676,421
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	125,196,596	9,548,389,088
4. Phải trả người lao động	314		39,254,009	1,180,111,508
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	15,686,808,303	1,220,770,640
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.12	-	240,847,723
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	120,640,000,000	136,766,310,710
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	94,997,437,739	42,400,000,000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(34,461,303,239)	26,511,271,331
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	(34,461,303,239)	26,511,271,331
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		32,000,000,000	32,000,000,000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		32,000,000,000	32,000,000,000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(66,461,303,239)	(5,488,728,669)
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ trước	421a		(5,488,728,669)	-
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ này	421b		(60,972,574,570)	(5,488,728,669)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		202,757,327,005	237,372,990,576

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

#####

Nguyễn Kiên Trung

Trần Hồng Tuy

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	58,336,070,053	93,985,847,616
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		58,336,070,053	93,985,847,616
4. Giá vốn hàng bán	11	5.1	63,337,860,839	86,774,822,509
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(5,001,790,786)	7,211,025,107
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.2	173,773,732	603,360,403
7. Chi phí tài chính	22	5.3	9,553,037,719	1,905,999,841
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9,552,627,747	1,214,201,389
8. Chi phí bán hàng	25	5.4	937,835,225	1,280,463,037
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	34,636,670,918	10,151,757,340
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(49,955,560,916)	(5,523,834,708)
11. Thu nhập khác	31	5.6	577,104,113	56,414,539
12. Chi phí khác	32	5.7	11,594,117,767	21,308,500
13. Lợi nhuận khác	40		(11,017,013,654)	35,106,039
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(60,972,574,570)	(5,488,728,669)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(60,972,574,570)	(5,488,728,669)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.8	(19,054)	(1,715)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc

Nguyễn Kiên Trung

Trần Hồng Tuy

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
(Theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh	01		59,739,709,082	67,772,920,234
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch v	02		(49,846,286,754)	(68,506,508,589)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12,620,238,400)	(10,084,827,340)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(22,425,000)	(57,595,833)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2,200,478,518	136,178,585,095
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(39,973,936,998)	(7,624,946,054)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(40,522,699,552)	117,677,627,513
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và	21		(457,015,426)	(11,705,519,197)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(21,000,000,000)	(140,000,000,000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		153,270,783	50,105,610
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(21,303,744,643)	(151,655,413,587)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3. Tiền thu từ đi vay	33		59,497,437,739	42,400,000,000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(6,900,000,000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		52,597,437,739	42,400,000,000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(9,229,006,456)	8,422,213,926
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		9,416,242,463	825,195,106
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		24,665,576	168,833,431
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	4.	211,901,583	9,416,242,463

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc

Nguyễn Kiên Trung

Trần Hồng Tuy

Trên đây là một số báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng kế hoạch hoạt động để các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về Công ty Cổ phần Dệt Minh Khai.

Trân trọng kính chào và chúc sức khỏe.

Hà nội, ngày 08 tháng 4 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC
CỘNG TY
CỔ PHẦN
DỆT
MINH KHAI
HÀ NỘI

Tên chữ

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Hồng Tuyền